

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HƯNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2018/HNGĐ-ST

Ngày 07/8/2018

V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

* *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Văn Thành.

* *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Hà Huy Khoa.

2. Bà Nguyễn Thị Là.

* *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh – Thư ký Tòa án.

* *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tham gia phiên tòa:*

Bà Phạm Thị Yến - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 03, 07 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 95/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2018 về: “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2018/QĐXX-ST ngày 17 tháng 7 năm 2018, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* **Chị Vũ Thùy D**, sinh năm 1991 (có mặt)

* *Bị đơn:* **Anh Vũ Văn B**, sinh năm 1984 (có mặt)

Đều trú tại: Thôn K, xã Đ, huyện Đông Hưng, Thái Bình.

NỘI D V VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện ngày 04/4/2018; Bản tự khai ngày 04/6/2018; Biên bản hòa giải các ngày 11/6/2018; ngày 17/7/2018 và tại phiên tòa chị Vũ Thùy D nguyên đơn trình bày:

* *Về quan hệ hôn nhân:* Chị và anh Vũ Văn B kết hôn ngày 27/3/2015 do tự nguyện, có đăng ký tại UBND xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống được khoảng 03 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh B luôn kiểm soát sinh sự, xúc phạm danh dự, đánh đuổi chị về nhà bố mẹ chị nhiều lần. Tháng 4/2017, chị và con về nhà bố mẹ đẻ chị sinh sống, khi hai mẹ con chị đang ở nhà bố mẹ chị được 01 tháng 03 ngày thì anh B đến nhà bố mẹ chị đe dọa chị và bắt con về từ tay chị, từ đó chị và con không được gặp nhau, chị sợ không dám sang thăm nom con vì sợ bị anh B đánh. Được 09 ngày kể từ khi anh B bắt con về bên nhà anh B, bố chị đến thăm cháu mục đích cho

chị được gặp con nhưng gia đình anh B không cho và còn chửi bới gia đình chị. Gia đình anh B liên tục có những lời nói xúc phạm gia đình chị nên chị không thể về sống cùng anh B được nữa, vợ chồng sống ly thân từ tháng 4/2017 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh B.

* *Về con chung*: Chị và anh B có 01 con chung là Vũ Thành N, sinh ngày 18/7/2016. Ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con và không yêu cầu anh B phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

Tại bản tự khai, tại các biên bản hòa giải và tại phiên tòa, chị đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật và chị cũng khẳng định chị có đủ điều kiện để nuôi dưỡng con, hơn nữa con chung đang dưới 36 tháng tuổi nên chị đề nghị HĐXX căn cứ pháp luật để chị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Việc chị không trực tiếp đến thăm nom con là do anh B và gia đình anh B đe dọa, ngăn cấm chị chứ không có người mẹ nào bỏ con, không thương con và không hỏi han đến con như anh B trình bày.

* *Về tài sản*: Chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Tại Bản tự khai ngày 11/6/2018; Biên bản hòa giải các ngày 11/6/2018, ngày 17/7/2018 và tại phiên tòa anh Vũ Văn B bị đơn trình bày:

* *Về quan hệ hôn nhân*: Anh và chị Vũ Thùy D tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 27/3/2015 tại UBND xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung. Chị D đã bỏ về nhà bố mẹ để sống, anh và chị D đã sống ly thân từ tháng 4/2017 đến nay, anh có đến tìm chị D 02 lần để tìm chị D về đoàn tụ gia đình nhưng chị D không về. Tại bản tự khai ngày 11/6/2018 và biên bản hòa giải ngày 11/7/2018 anh có nguyện vọng xin đoàn tụ gia đình, tại biên bản hòa giải ngày 17/7/2018 và tại phiên tòa anh trình bày do tình cảm vợ chồng không còn, chị D xin ly hôn anh nhất trí.

* *Về con chung*: Anh và chị D có 01 con chung Vũ Thành N, sinh ngày 18/7/2016, hiện nay con chung đang sống với anh, ly hôn anh B xin trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị D đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa, anh B trình bày từ ngày chị D bỏ đi đến nay không thăm nom, hỏi han gì đến con, một tay anh nuôi dưỡng cháu từ khi cháu được 10 tháng 20 ngày, gia đình anh không ngăn cấm chị D đến thăm con. Anh cho rằng chị D khai anh bắt con và đe dọa chị D là không đúng, khi anh sang đón con về, anh có hỏi chị D và bố mẹ chị D nhưng bố mẹ chị D nói: “Nuôi con còn chưa ăn ai nữa là nuôi cháu”, anh cho rằng một người mẹ không hề quan tâm hỏi han, điện thoại hỏi thăm con một lần nào, trong khi đó gia đình anh với gia đình nhà chị D cách nhau

khoảng 200m thì không đủ tư cách nuôi con. Anh và gia đình anh đã nuôi con từ khi còn nhỏ đến nay con anh đã đi học mầm non, từ nhỏ đến giờ con anh chỉ biết có bố và ông bà nội chứ không biết đến mẹ, đến khi con đi học mầm non chị D mới đến thăm con ở trường, anh khẳng định chị D không đủ tư cách để nuôi con. Vì vậy ly hôn anh có nguyện vọng nuôi con để cuộc sống của con được ổn định, không bị xáo trộn và anh không yêu cầu chị D đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

* *Về tài sản:* Anh B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX:

- Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào quy định của pháp luật xử cho chị Vũ Thùy D được ly hôn anh Vũ Văn B.

- Về con chung: Theo quy định của pháp luật thì con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, tuy nhiên trên cơ sở ý kiến của anh B đề nghị HĐXX cũng xem xét, cân nhắc đến nguyện vọng của anh B để đưa ra quyết định phù hợp, đảm bảo quyền lợi của cháu Vũ Thành N.

- Về tài sản chị D và anh B không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Chị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi xem xét toàn bộ các tài liệu chứng cứ và ý kiến của các đương sự tại lời khai và các biên bản hòa giải và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Nguyên đơn, bị đơn đều cư trú tại huyện Đông Hưng, quá trình giải quyết vụ án các đương sự không thay đổi nơi cư trú và không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản mà chỉ giải quyết về quan hệ hôn nhân và con chung. Do vậy căn cứ vào các Điều 28; 35; 39 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân huyện Đông Hưng giải quyết là đúng pháp luật. Tại phiên tòa ngày 03/8/2018 các bên đương sự có tranh chấp về con chung, không thỏa thuận được, chị D và anh B đều có nguyện vọng nuôi con và không bên nào yêu cầu bên nào cấp dưỡng, anh B đưa ra căn cứ chứng minh về thời gian chăm sóc con, điều kiện kinh tế, cũng như việc chăm sóc, giáo dục con và cho rằng chị D không quan tâm hỏi han đến con nên không có quyền nuôi dưỡng con; chị D cho rằng chị muốn thăm con nhưng vì sợ gia đình anh B nên không sang thăm con được, chị đủ điều kiện để nuôi con và chị đề nghị HĐXX căn cứ pháp luật để giải quyết. Để có căn cứ đưa ra bản án khách quan, đúng pháp luật HĐXX căn cứ vào quy định tại khoản 4 Điều 264 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX thảo luận, quyết định nghị án kéo dài và thông Báo cho các

đương sự biết đúng 14 giờ ngày 07/8/2018 các đương sự có mặt tại Hội trường xét xử tầng 1 - TAND huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình để nghe HĐXX tuyên án.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị D và anh B kết hôn ngày 27/3/2015 do tự nguyện, có đăng ký tại UBND xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chị D cho rằng anh B luôn kiểm soát sinh sự, xúc phạm danh dự, đánh đuổi chị về nhà bố mẹ chị nhiều lần. Tháng 4/2017, chị và con về nhà bố mẹ để chị sinh sống, khi hai mẹ con chị đang ở nhà bố mẹ chị được 01 tháng 03 ngày, anh B đến nhà bố mẹ đe dọa chị và bắt con về từ tay chị, từ đó chị và con không được gặp nhau. Được 09 ngày kể từ khi anh B bắt con về bên nhà anh B, bố chị có đến thăm cháu và xin cho mẹ con gặp nhau nhưng gia đình anh B không cho và còn chửi bới gia đình chị. Gia đình anh B liên tục có những lời nói xúc phạm gia đình chị nên chị không thể về đoàn tụ cùng anh B, chị và anh B đã sống ly thân từ tháng 4/2017 đến nay. Anh B cho rằng do vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, chị D đã bỏ về nhà bố mẹ để sinh sống từ tháng 4/2017 và vợ chồng cũng ly thân từ đó đến nay, anh có đến tìm chị D 02 lần để trở về đoàn tụ gia đình nhưng chị D không về.

[2.1] Tại biên bản xác minh 11/7/2018 về tình trạng hôn nhân giữa chị D và anh B, UBND xã Đ và cơ sở thôn K cung cấp như sau: Chị D và anh B kết hôn ngày 27/3/2015 có đăng ký tại UBND xã Đ, sau khi kết hôn một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Từ tháng 4/2017 chị D đã bỏ về nhà bố mẹ để để sinh sống, quan điểm của địa phương tình cảm giữa chị D và anh B khó có thể hàn gắn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung: Anh B và chị D có 01 con chung là Vũ Thành N, sinh ngày 18/7/2016.

[2.2] Tại bản tự khai ngày 11/6/2018 và biên bản hòa giải ngày 11/7/2018 anh B có nguyện vọng xin đoàn tụ gia đình, Tòa án đã tiến hành hòa giải phân tích cho các đương sự và cho anh B một thời gian để đưa ra giải pháp đoàn tụ nhưng chị D và anh B vẫn không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng luôn bất đồng quan điểm và mâu thuẫn ngày càng căng thẳng. Tại phiên tòa anh B cũng thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn, chị D vẫn cương quyết xin ly hôn anh cũng đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị D và anh B đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, cần áp dụng Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Vũ Thùy D, xử cho chị Vũ Thùy D được ly hôn anh Vũ Văn B.

[3] *Về con chung:* Chị D và anh B có 01 con chung Vũ Thành N, sinh ngày 18/7/2016, hiện con đang sống với anh B. Ly hôn chị D và anh B đều có nguyện vọng nuôi con và không bên nào yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[3.1] Chị D cho rằng khi hai mẹ con chị về gia đình bố mẹ đẻ chị sinh sống, anh B đã sang đánh và lấy con từ tay chị về khi chưa được sự đồng ý của chị, sau đó bố mẹ chị có đến thăm cháu và xin phép gia đình anh B cho mẹ con được gặp nhau thì anh B không cho thăm mà còn đe dọa, chửi bới gia đình chị. Tại phiên tòa anh B khẳng định việc chị D khai là không đúng vì khi anh sang đón con anh đã nói với chị D và bố mẹ đẻ chị D, nhưng bố mẹ chị D nói: “Nuôi con còn chưa ăn ai nữa là nuôi cháu”, từ tháng 4/2017 khi vợ chồng ly thân chị D không hề quan tâm hỏi han, điện thoại hỏi thăm con một lần nào, trong khi đó gia đình anh với gia đình nhà chị D cách nhau khoảng 200m. Anh và gia đình đã phải nuôi con từ khi còn nhỏ đến nay con anh đã đi học mầm non, từ khi con đi học mầm non chị D mới đến thăm con ở trường, anh khẳng định chị D không đủ tư cách để nuôi con, vì từ nhỏ đến nay con chung sống cùng anh và gia đình anh nên anh không muốn cuộc sống của con bị ảnh hưởng. Anh B cũng đưa ra căn cứ về thu nhập hiện anh đang làm ở Công ty CPĐT và phát triển hạ tầng Thành An mức thu nhập là 15.000.000đồng/tháng và có đơn xin xác nhận của chính quyền địa phương, tuy nhiên chính quyền địa phương không xác nhận về con chung mà chỉ xác nhận về tình trạng hôn nhân giữa anh B, chị D. Chị D trình bày trước đây chị làm công nhân may ở công ty đến khi sinh con chị ở nhà không đi làm được, từ khi chị và anh B ly thân thì anh B giữ toàn bộ giấy tờ tùy thân nên chị không làm hồ sơ để xin việc ở công ty được, hiện chị đang làm nghề nấu rượu tại gia đình vì vậy chị có đủ điều kiện kinh tế, sức khỏe, thời gian để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, việc anh B khai như trên là không đúng sự thật, chị không sang thăm con là do anh B và gia đình anh B đã không cho thăm mà còn đe dọa, chửi bới, xúc phạm chị nên chị sợ không dám sang thăm con, chị đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật.

[3.2] Trên cơ sở ý kiến của các đương sự HĐXX xét thấy cháu Vũ Thành N, sinh ngày 18/7/2016, tính đến ngày xét xử cháu chưa đủ 36 tháng tuổi, theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014: “Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con”. Xét thấy chị D có đủ điều kiện để nuôi dạy con nên cần chấp nhận giao con chung Vũ Thành N, sinh ngày 18/7/2016 cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu anh B đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] *Về tài sản*: Chị D, anh B không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] *Về án phí*: Chị Vũ Thùy D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lý do trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51; 56; 81; 82; 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thùy D được ly hôn anh Vũ Văn B.

2. Về con chung: Xử giao cho chị Vũ Thùy D trực tiếp nuôi con chung là Vũ Thành N, sinh ngày 18/7/2016 và không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con. Việc thay đổi người nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng được đặt ra khi một trong các bên có yêu cầu. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản: Chị D, anh B không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Vũ Thùy D phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, chuyển số tiền 300.000 đồng chị D đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007629 ngày 04/6/2018 thành tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đông Hưng;
- Các đương sự;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(đã ký)**

HOÀNG VĂN THÀNH